TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 250/2020/QĐST - HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 248/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Anh Trần Hữu Tuấn, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Trần Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Trần Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Trần Hữu T có 02 con chung là Trần Thị Mai L sinh ngày 22 tháng 11 năm 1994 và Trần Thị Kiều O sinh ngày 05 tháng 02 năm 2003. Con chung Trần Thị Mai L đã đủ 18 tuổi và đã có gia đình riêng. Khi ly hôn, anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần

Thị Kiều O cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị L không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị L và anh Trần Hữu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị L tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005331 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thủy;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Bùi Đức Thanh